

## Sự chuyển đổi cơ cấu lao động - nghề nghiệp và tác động của nó đến phân tầng mức sống ở một xã vùng đồng bằng sông Hồng

ĐỖ THIÊN KÍNH

Từ khi chuyển sang cơ chế thị trường cho đến nay, đời sống kinh tế- xã hội nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng đã diễn ra những thay đổi. Xã Vũ Hội ( huyện Vũ Thư, Thái Bình ) cũng không nằm ngoài bối cảnh trên. Đây là một xã nằm gần đô thị, thuộc vùng ngoại vi thị xã Thái Bình. Vũ Hội có quá trình chuyển đổi cơ cấu lao động-nghề nghiệp rất sớm ngay từ những năm đầu đổi mới. Sở dĩ như vậy, bởi vì một trong những nguyên do đây là nơi đất chật, người đông. Bình quân diện tích canh tác chưa đầy 1 sào/người (320m<sup>2</sup>/ khẩu- năm 1994). Do đất chật, người đông, nên từ lâu ngành nghề "phụ" ( phi nông nghiệp ) ở đây đã tương đối đa dạng và được mang tên là mảnh đất của "trăm nghề" (làm bún và bánh phở, đậu phụ, buôn bán sắt vụn, gia công đồ gia dụng bằng nhôm, mộc, dịch vụ )

Với đổi mới, năng lực ngành nghề phụ ngày trước được "cởi trói" và phát triển. Sự chuyển biến này đã có tác động làm cho đời sống của nhân dân ở đây được nâng cao và phân tầng mức sống cũng đang diễn ra. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, ở Vũ Hội hiện nay ( 1993-1994 ) cũng đã hình thành 3 loại hộ nghề nghiệp: - Hộ thuần nông; - Hộ có nghề hỗn hợp ( tức là nghề nông kết hợp với nghề phi nông) và - Hộ phi nông hoàn toàn:

Bảng 1. Cơ cấu tạo động-nghề nghiệp ở xã Vũ Hội năm 1993-1994<sup>1</sup>

NHÓM HỘ NGHỀ NGHIỆP	XÃ VŨ HỘI				NÔNG THÔN ĐBSH	
	1993		1994		1990-1993	
	Số hộ	%	Số hộ	%	Số hộ	%
Thuần nông	368	15	347	15	30	40
Hỗn hợp	2087	85	1827	78.6	50	60
Phi nông	1	0	150	6.4	5	10
	2456	100	2324	100		

Nhìn vào bảng trên ta thấy, tốc độ chuyển đổi sang ngành nghề phi nông nghiệp ở xã Vũ Hội là khá nhanh: từ 0% (1993) sang 6,4% (1994). Đây có lẽ là do sự năng động của các ngành nghề phụ vốn

<sup>1</sup> Nguồn : 1/Cuộc khảo sát kinh tế - xã hội ở xã Vũ Hội. *phần số liệu thống kê* ( phòng Xã hội học Nông thôn khảo sát năm 1995, hiện lưu tại Viện xã hội học). Từ đây, nếu cùng một nguồn này. Chúng tôi chỉ ghi *Nguồn đã dẫn...* Còn nếu nguồn khác sẽ ghi chú thích riêng.

2/ Tạp chí *Xã hội học*, số 3/1995 - tr.68

tiềm ẩn từ thời bao cấp, nay được giải phóng trong thời đổi mới. Chắc đó là nguyên nhân quan trọng để đẩy nhanh tốc độ "phi nông nghiệp hóa" ở một xã vốn thuộc địa bàn của tỉnh nông nghiệp là chính.

Cuộc khảo sát mẫu 200 hộ gia đình ở Vũ Hội năm 1995 cũng cho thấy định hướng con cái chuyên sang ngành nghề phi nông nghiệp của người dân ở đây vào loại mạnh:

**Bảng 2: Định hướng nghề nghiệp cho con khi trưởng thành (1995)<sup>1</sup>**

Định hướng nghề	Con trai	Con gái
Nông nghiệp	12.5	16.5
TTCN tại làng xã	1.5	0.0
Buôn bán, dịch vụ	1.5	6.0
Kỹ sư, bác sĩ	<b>42.5</b>	3.0
Thầy giáo	1.0	<b>26.5</b>
Công nhân thoát ly	15.0	3.5
Tùy các con	10.0	11.0
Không trả lời	15.0	33.5

Trong bảng 2, sự định hướng sang ngành nghề phi nông nghiệp là khá mạnh (con trai: 61,5% - con gái: 39,0%), nhưng vẫn là sự định hướng theo truyền thống: con trai muốn làm kỹ sư, bác sĩ (42,5%); con gái muốn trở thành thầy cô giáo (26,5%). Sự định hướng mang "tính thời sự" (TTCN tại làng xã + buôn bán, dịch vụ) còn yếu ớt (3% đối với con trai và 6% đối với con gái). Điều này chứng tỏ, yếu tố truyền thống còn đậm nét trong định hướng giá trị nghề nghiệp ở môi trường dân nơi đây. Việc dịch chuyển sang ngành nghề phi nông nghiệp (ở Bảng 1) chủ yếu là do sự cơ động "dọc" từ nhóm hộ có nghề hỗn hợp sang. Nhóm hỗn hợp này đã giảm từ 85% (năm 1993) sang còn 78,6% (năm 1994). Trong khi đó, nhóm hộ thuần nông hầu như dậm chân tại chỗ (vẫn là 15%).

Như vậy, sự năng động chuyển dịch cơ cấu nghề nghiệp sẽ diễn ra càng nhanh ở nhóm có tỉ trọng nghề nông càng ít. Bởi vì, tỉ trọng nghề phi nông ở những nhóm này sẽ có tác dụng thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu lao động - nghề nghiệp của cả cộng đồng. Điều này cũng đúng ở tầm rộng lớn của tỉnh Thái Bình có tốc độ chuyển dịch cơ cấu nghề nghiệp chậm hơn các tỉnh khác trong vùng đồng bằng sông Hồng. Vùng đồng bằng sông Hồng lại chậm hơn vùng đồng bằng sông Cửu Long, cũng bởi vì tỉ trọng hộ thuần nông ở đồng bằng sông Hồng còn cao.

Nếu so sánh với vùng nông thôn đồng bằng sông Hồng thì xã Vũ Hội có cơ cấu nghề nghiệp thuộc nhóm làng xã "hiện đại". Điều này thể hiện ở tỉ trọng của nhóm hỗn hợp - gọi là nhóm "trung lưu- phình ra to hơn". Còn nhóm thuần nông ở xã Vũ Hội - gọi là nhóm "đáy" - bé hơn và thon dần hơn nhóm thuần nông ở vùng đồng bằng sông Hồng (xem Bảng 1 ở trên). Dù cho nhóm hỗn hợp (trung lưu) ở xã Vũ Hội là rất lớn (cả hai năm 1993 - 1994), nhưng trong đó chủ yếu vẫn là hỗn hợp giữa *nghề nông là chính* với ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và chế biến nông sản làm bún + bánh phở... Kiểu hỗn hợp này chiếm tới 80% (năm 1993) và 90% (năm 1994) trong số các kiểu hỗn hợp có thể có<sup>2</sup>. Như vậy, truyền thống *trọng nông* vẫn còn là chính yếu ở xã được gọi là mảnh đất của trăm nghề". Thực trạng này chứng tỏ năng lực bứt lên khỏi nghề nông là rất khó khăn. Nó chưa đủ sức chuyên môn hóa nghề nghiệp để chuyển sang phi nông hoàn toàn, hoặc chí ít cũng coi nghề nông là phụ; từ trọng nông phải sang coi nhẹ nghề nông thì mới hy vọng một khả năng thay đổi căn bản cơ cấu lao động - nghề nghiệp xã hội ở đây cũng như vùng nông thôn đồng bằng sông Hồng nói chung. Quá trình chuyển biến này đang hết sức khó khăn đã khiến cho xu hướng nghề nghiệp kết hợp giữa

<sup>1</sup>. Nguồn đã dẫn : xem chú thích ở trên

<sup>2</sup>. Nguồn đã dẫn ... *phần số liệu thống kê*

nông nghiệp + phi nông đang phát triển mạnh ở nhiều nơi. Sự chuyển biến thường bị "ứ đọng" ở khâu kết hợp này và dẫn tới sự cơ động "dọc" lên nghề phi nông còn quá nhiều cản trở.

Cũng vì sự chuyển biến khó khăn như vậy, từ năm 1990 đến nay chỉ có 1 hộ là có người *đổi nghề*, còn số hộ có người *kiêm thêm nghề* thì nhiều hơn (10 hộ)<sup>1</sup> ( chắc là *đổi* và *kiêm thêm nghề phi nông*). Điều này có nghĩa là : sự cơ động nghề nghiệp lên phi nông hoặc là tỉ trọng phi nông diễn ra nhanh hơn ở nhóm có nghề hỗn hợp (tức là không bỏ truyền thống nghề cũ, mà mở mang nghề mới trên cơ sở nghề cũ ). Còn nhóm hộ *đơn nghề, thuần nghề* (thường là nghề nông) thì sự cơ động khá là vất vả. Đến đây một lần nữa ta khẳng định lại điều trên nói rằng việc dịch chuyển sang ngành nghề phi nông nghiệp ở Vũ Hội chủ yếu là do sự cơ động "dọc" từ nhóm hộ có nghề hỗn hợp sang, và tốc độ chuyển đổi nhanh là ở chỗ này.

Chính vì sự cơ động nghề nghiệp còn khó khăn như trên mà số liệu khảo sát mẫu 200 hộ gia đình ở Vũ Hội<sup>2</sup> cho ta thấy tình trạng *trọng nông* ở đây. Trong số 200 bảng hỏi , có tới 171 *người trả lời* (85,5%) cho rằng nghề nghiệp chính của họ là nông nghiệp (căn cứ vào tiêu chí thu nhập và thời gian). Tương ứng với 200 hộ gia đình này, có tới 80 *hộ trả lời cho* rằng ngành nghề kinh doanh chính của hộ là *trồng trọt* và 60 *hộ trả lời* là *chăn nuôi*. Cộng lại ta có 140 hộ (70%) gia đình có ngành nghề kinh doanh chính là nông nghiệp (căn cứ vào tiêu chí số lao động trong gia đình làm nghề này, sau đó mới đến tiêu chí thu nhập).

Sự chuyển biến nghề nghiệp khó khăn ở trên, ngoài nguyên nhân kinh tế, chắc cũng còn do nguyên nhân xã hội-tâm lý *truyền thống nghề nông* còn in đậm không dễ gì một sớm một chiều mà dứt bỏ được để chuyển sang nghề mới truyền thống nghề nông, "đĩ nông vi bản" này đã đảm bảo cho nông dân có được cuộc sống ổn định, vốn họ không thích rủi ro, nhất là trong thời kỳ đầu đổi mới còn chưa ổn định và bền vững này.

Như vậy, sự năng động chuyển đổi cơ cấu lao động - nghề nghiệp xã hội ở đây là vẫn trọng nông, nhưng đang có xu hướng chuyển mạnh sang chăn nuôi và kết hợp với các ngành nghề phi nông nghiệp. Khi tìm hiểu sự phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp ở xã Vũ Hội, chúng tôi thấy các hộ gia đình chủ yếu là làm bún và bánh phở (nghĩa là vẫn từ nghề nông mở rộng - thành nghề chế biến nông sản ). Bún và bánh phở ở đây cung cấp hầu như toàn bộ cho thị xã Thái Bình và các vùng lân cận. Trong xã có nhiều gia đình làm nghề này chuyên nghiệp quanh năm. Đến mùa vụ thu hoạch thì số gia đình làm tăng lên gấp bội. Thực ra lãi ròng bằng tiền, hoặc bằng đổi thóc từ bún và bánh phở không lớn phần lãi chủ yếu là có sản phẩm phụ để chăn nuôi lợn có lẽ chính vì vậy mà xu hướng chuyển mạnh sang chăn nuôi ở đây đang phát triển.

Ngoài làm bún và bánh phở, dân ở đây còn buôn bán sắt vụn, gia công đồ nhôm, làm mộc, buôn dép, các quầy hàng buôn bán tổng hợp ở khu thị tứ đang hình thành... cứ gọi là đủ "trăm nghề". Tình trạng "trăm nghề" này nó phản ánh sự bức bách của cuộc sống vốn chật hẹp trên đồng ruộng, nhưng lại không đủ mạnh và đủ chuyên để đi vào một nghề chủ đạo như các làng nghề truyền thống ở ĐBSH, hoặc các làng nghề mới được khôi phục, du nhập nghề mới (như lò gốm và may hàng da ở xã Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội).

Chính vì vậy, mà ở Bảng 2, việc định hướng sang ngành nghề *TTCN tại làng xã và buôn bán dịch vụ* còn yếu ớt đối với cả con gái và con trai dù cho hai loại nghề này mang tính thời sự và tính khả thi khá cao trên thực tế. Trong khi đó, hai nghề *kỹ sư, bác sĩ* (đối với con trai ) và *thầy cô giáo* ( đối với con gái ) lại được định hướng rất mạnh, cho dù tính khả thi của chúng là rất nhỏ bé. Điều này nó phản ánh một giá trị, quan niệm về nghề nghiệp của người dân hơn là tính lợi ích, thiết thực trước mắt của nó trong thực tiễn. Hoặc là lợi ích và thiết thực trước mắt của nó chưa đủ mạnh để thu hút họ

<sup>1</sup>. Nguồn đã dẫn ...các câu 19 + 21 + 17

<sup>2</sup>. Nguồn đã dẫn, xem chú thích 4

trong quá trình chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp này. Nói cách khác: *quan niệm truyền thống* về nghề nghiệp (theo như định hướng giá trị ở trên) là một trong những *lực cản* níu kéo họ trong sự cơ động nghề nghiệp hiện nay.

Nhưng dù sao, quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động- nghề nghiệp ở Vũ Hội cũng phản ánh sự năng động nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm ngoài nông nghiệp đang diễn ra hàng ngày hàng giờ ở đây. Có lẽ do sự năng động này mà mức sống của các hộ gia đình ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ hộ gia đình phân chia theo mức sống được thể hiện qua bảng sau:

**Bảng 3: Phân chia các hộ gia đình theo mức sống ở xã Vũ Hội trong 2 năm 1993-1994<sup>6</sup>**

Nhóm hộ mức sống	Xã Vũ Hội		Nông thôn ĐBSH
	1993	1994	1993
Giàu có	7.0	15.0	3.6
Khá giả	46.8	44.0	19.4
Trung bình	42.2	38.0	41.0
Thiếu ăn	3.8	3.0	21.8
Nghèo đói	0.0	0.0	14.2
	100	100	100
<i>Thu nhập bình quân ng:/năm</i>	<i>1.400.000</i>	<i>2.500.000</i>	<i>1.300.000(đồng)</i>

Chúng tôi loại trừ sự sai sót có thể có về số liệu trong Bảng 3 ở trên, còn lại cho ta thấy được mức sống ngày càng tăng lên ở xã Vũ Hội. Ở đây, số hộ nghèo đói không còn trong khi đó vùng đồng bằng sông Hồng là 14,2% hộ nghèo đói. Số hộ giàu có và khá giả ở Vũ Hội cũng có tỷ lệ cao hơn trong vùng. Số liệu khảo sát mẫu 200 hộ gia đình năm 1995 cũng minh chứng cho nhận định này: 132 hộ gia đình (66,0%) trả lời thu nhập năm 1994 so với chỉ tiêu năm đó là *đủ*, còn nếu so với 4- 5 năm về trước thì có tới 25,0% số hộ trả lời là *tăng mạnh* và 57,5% là *tăng ít* (cộng lại = 82,5% số hộ có mức thu nhập tăng lên ít nhiều). Xem bảng sau đây, điều nhận định đó sẽ rõ hơn:

**Bảng 4. Mức thu nhập ngày càng tăng ở xã Vũ Hội<sup>7</sup>**

Thu nhập năm 1994					
So với chỉ tiêu năm 1994			So với thu nhập 4 - 5 năm trước		
Thiếu	60 <sup>hộ</sup>	30.3%	Tăng mạnh	50 <sup>hộ</sup>	25.0%
Vừa đủ	7	3.5	Tăng ít	115	57.5
Còn dư dật	132	66.0	Giảm	9	4.5
Không trả lời	1	0.5	Không thay đổi	26	13.0
	200 <sup>hộ</sup>	100%		200 <sup>hộ</sup>	100%

Khi tìm hiểu nguyên nhân tại sao mức sống của đa số dân chúng ở Vũ Hội được nâng cao, thì câu trả lời thu được là do phát triển việc làm-ngành nghề *chăn nuôi* là chủ yếu nhất.

Ở Bảng 5, hai câu trả lời đặt cách xa nhau và được kiểm tra lẫn nhau là nhất quán. Rõ ràng ở đây: *chăn nuôi*, *trồng trọt* và *buôn bán* là 3 nguyên nhân chủ yếu tạo ra mức sống cao cho các hộ gia

<sup>6</sup>. Người đã dẫn ...phần số liệu thống kê & Tạp chí *Thống kê*, số 4-1994, tr5

<sup>7</sup>. Nguồn đã dẫn ...(câu hỏi 34 + 38)

đình, trong đó *chăn nuôi* là chủ yếu nhất. Theo sự xếp loại ngành nghề, thì *chăn nuôi* thuộc nông nghiệp. Nhưng, *chăn nuôi* ở Vũ Hội *gắn liền* với ngành nghề làm bún và bánh phở. Bún và bánh phở ở đây không còn sản xuất thủ công đơn giản như ngày xưa. Nhiều khâu đã được làm bằng máy (xay bột, đánh bột ... ) để tạo ra năng suất cao. Nhiều hộ gia đình làm ra hàng tạ bún và bánh phở mỗi ngày. Bún và bánh phở đã được "công nghiệp hóa". Như vậy *chăn nuôi* gắn bó hữu cơ với "công nghiệp hóa". Theo góc độ này, *chăn nuôi* không còn thuần túy thuộc nông nghiệp nữa, mà nó là một mặt của sự phát triển ngành nghề phi nông nghiệp trong các hộ gia đình. Nó là một khâu, là "đầu ra" của quá trình thoát ly khỏi đồng ruộng để tiến tới ngành nghề phi nông nghiệp ở xã Vũ Hội.

Bảng 5. Nguyên nhân tạo ra thu nhập cao ở xã Vũ Hội năm 1994<sup>8</sup>

Hướng sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhất hiện nay			Ngành nghề đóng góp chính vào sự tăng lên thu nhập		
Thâm canh	57 hộ	28.5%	Trồng trọt	52 hộ	26.0%
Chăn nuôi	67	33.5	Chăn nuôi	62	31.1
VAC	0	0	Doanh nghiệp	0	0
Ngành nghề	11	5.5	Ngành nghề (TTCN)	8	4.0
Buôn bán	46	23.0	Buôn bán	36	18.0
Dịch vụ	13	6.5	Dịch vụ	10	5.0
Khác	5	2.5	Khác	7	3.5
Không trả lời	1	0.5	Không trả lời	25	12.5

Như vậy, quá trình chuyển đổi cơ cấu lao động - nghề nghiệp xã hội có xu hướng mạnh sang *chăn nuôi* đã *tác động* đến việc nâng cao mức sống, xóa hẳn nghèo đói và tăng hộ giàu ở đây. Chắc cũng do năng lực bứt lên khỏi nghề nông là rất khó khăn ở Vũ Hội, cho nên việc quay trở lại thâm canh, trồng trọt để tăng thu nhập cho gia đình có vai trò quan trọng, chỉ đứng sau *chăn nuôi*, cuối cùng mới là buôn bán. Buôn bán ở Vũ Hội không phải là buôn bán lớn. Nó là buôn bán của người tiểu nông sản xuất nhỏ, buôn bán của "trăm nghề". Như thế, khả năng phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp ở Vũ Hội là rất khó khăn, nhất là phát triển một nghề chủ đạo như các làng xã khác ở đồng bằng sông Hồng.

Từ những điều trên, chúng ta có nhận định tiếp theo về Vũ Hội: sự tác động của chuyển biến cơ cấu lao động - nghề nghiệp xã hội đến quá trình nâng cao mức sống *trước hết* là do chính sách đổi mới phát triển các ngành nghề phụ. Nhưng thường là các ngành nghề được *bảo lưu giá trị* từ trong truyền thống, mà ở Vũ Hội giá từ đó vẫn là nghề nông mở rộng để đảm bảo sự ổn định ăn chắc và tránh những rủi ro có thể. *Sau đó*, đã có dấu hiệu chứng tỏ những ngành nghề phụ này đang bước sau chuyển biến theo hướng phi nông nghiệp, mà xu hướng phát triển *chăn nuôi* gia đình theo kiểu *gắn liền* với "công nghiệp" làm bún và bánh phở, cùng với "trăm nghề" phi nông nghiệp thực sự khác là một bằng chứng. Điều này đã nói lên rằng: ở Vũ Hội đang có quá trình chuyển đổi cơ cấu lao động - nghề nghiệp theo hướng phi nông nghiệp vào loại khá nhanh và có cơ cấu lao động - nghề nghiệp vào loại "hiện đại" so với vùng đồng bằng sông Hồng ( xem trở lại Bảng 1 ). Quá trình chuyển đổi này do những động lực kinh tế và các nhân tố xã hội gây nên là nguyên nhân chủ yếu *tác động* dẹp sự phân tầng mức sống ( giàu - nghèo ) theo hướng *lành mạnh tích cực* ( không có hộ nghèo đói ) đang diễn ra ở đây. Đó cũng là *tác động chung* của vùng nông thôn đồng bằng sông Hồng : Nhiều hộ phi nông thường là hộ giàu - Nhiều hộ kinh tế hỗn hợp thường là khá giả, giàu hoặc chí ít cũng ở mức trung bình - Rất nhiều hộ thuần nông thường là thiếu ăn, nghèo đói.

So sánh với điểm khảo sát ở xã Văn Môn (Yên Phong, Hà Bắc) năm 1992 cũng thể hiện mối tương quan - tác động trên như ở Vũ Hội.

<sup>8</sup>. Nguồn đã dẫn ... câu hỏi 27 và 36

Ở Vũ Hội, hộ nghèo đói không còn. Ở Văn Môn, loại hộ này còn 2,2% nhưng đều rơi vào nhóm thuần nông. Sang nhóm hỗn hợp và phi nông thì cũng hoàn toàn không còn hộ nghèo đói. Trong khi đó, nhóm thuần nông ở Văn Môn: số hộ giàu có là nhỏ nhất và nhỏ hơn nhiều so với hai nhóm còn lại.

**Bảng 6: Tương quan giao mức sống và nghề nghiệp ở Văn Môn năm 1992<sup>9</sup>**

Loại hộ	%				
	Giàu có	Khá giả	Trung bình	Thiếu ăn	Nghèo đói
<i>Thuần nông</i>	0.5	7.1	71.7	18.5	2.2
<i>Hỗn hợp</i>	3.3	16.5	72.5	7.7	0.0
<i>Phi nông</i>	8.0	28.0	64.0	0.0	0.0

Ở Vũ Hội chúng tôi thu được cả thông tin *trực tiếp* và *gián tiếp* về mối tương quan tác động trên đây. Căn cứ vào *nguyên nhân tác động* đến việc nâng cao mức sống (Bảng 5) và đặt hai Bảng 1 và 3 cạnh nhau thì chúng ta sẽ có được thông tin *gián tiếp* về mối tương quan này. Điều đó có nghĩa là: nhóm hộ hỗn hợp và phi nông (ở Bảng 1) sẽ *bao chứa* hầu hết 3 loại nguyên nhân để tạo ra cũng hầu hết hai nhóm giàu có và khá giả (ở Bảng 3). Chúng tôi loại trừ nhóm thuần nông (15%) cũng tạo ra mức sống cao. Nhưng nhóm mức sống cao ở đây (giàu có + khá giả = 59%) lớn gấp 4 lần nhóm thuần nông, thì hiển nhiên rằng nhóm mức sống cao sẽ chủ yếu là do - nhóm còn lại tạo thành. Trong khi đó không có nhóm nghề nghiệp nào rơi vào hộ nghèo đói. Điều này cũng là do sự năng động chuyển dịch cơ cấu lao động - nghề nghiệp xã hội ở đây. Về thông tin *trực tiếp*, xem Bảng 7 tương quan sau đây sẽ rõ:

**Bảng 7. Tương quan giao nghề nghiệp và mức sống ở Vũ Hội năm 1994 và mức sống so với 4-5 năm trước<sup>10</sup>**

Nghề nghiệp	Mức sống năm 1994				
	<500	500-849	850-1499	1500-2999	>3000
Thuần nông (10 <sup>hộ</sup> )	1 hộ	1 hộ	1 hộ	3 hộ	4 <sup>hộ</sup>
Hỗn hợp (137)		1	6	21	109
Phi nông (53)	1		1		51

*Significance = 0,00004*

**So với thu nhập 4 - 5 năm trước**

	Giảm	Không thay đổi	Tăng ít	Tăng mạnh
Thuần nông	1 hộ	3 hộ	5 hộ	1 hộ
Hỗn hợp	6	21	83	27
Phi nông	2	2	27	22
$\Sigma = 200$ hộ	<b>9</b>	<b>26</b>	<b>115</b>	<b>50</b>
100%	4.5	13.0	57.5	25.5

<sup>9</sup>. *Tạp chí Xã hội học*, số 3. 1995, tr71

<sup>10</sup>. Xem câu 17+33+34 và tác giả tự xử lý

Ở Bảng 7, tương quan giữa nghề nghiệp và mức sống là rất mạnh. Nhìn vào số hệ thống kê trong mẫu cũng thấy rõ. Còn nếu nhìn vào hệ số tương quan Significance = 0,00004 thì chúng biểu thị một sự tương quan *manh tuyệt đối*. Đến tương quan giữa nghề nghiệp và mức sống năm 1994 so với 4 -5 năm trước thì *chủ yếu là tăng lên* ( gồm tăng ít + tăng mạnh ) ở nhóm có nghề hỗn hợp và phi nông ( 159 hộ). Trong đó, nhóm phi nông có tỉ lệ *tăng mạnh* so với trong nhóm của mình là lớn nhất: 41,5% = 22 hộ tăng mạnh /53 hộ phi nông. Còn nhóm hỗn hợp chỉ có: 20% = 27 hộ tăng mạnh /137 hộ hỗn hợp. Cuối cùng, ở nhóm thuần nông thì tình hình không có gì là sáng sủa.

Qua sự tìm hiểu chuyển biến cơ cấu lao động - nghề nghiệp ở xã Vũ Hội, chúng tôi một lần nữa khẳng định lại rằng: nguyên nhân tạo ra mức cao, tăng nhóm hộ giàu, giảm hộ nghèo và tiến tới xóa bỏ nghèo đói ở nông thôn đồng bằng sông Hồng là do sự mở rộng các ngành nghề ngoài đồng ruộng, có xu hướng "thoát khỏi" đồng ruộng. Ở Vũ Hội đó là chăn nuôi gắn với "công nghiệp hóa" làm bún + bánh phở. Xu hướng này cố gắng vươn tới ngành nghề phi nông nghiệp. Song sự cố gắng còn quá nhiều cản trở, mà một trong những lực cản là quan niệm *giá trị truyền thống về nghề nông* còn tồn tại đậm nét, khiến cho người dân khó mà được giải thoát về tư tưởng trước khi bắt tay hành động trên thực tế. Nhưng giá trị truyền thống về nghề nông chỉ tồn tại đậm nét ở thế hệ hiện tại của các chủ hộ. Sang đến định hướng nghề nghiệp cho con cái của họ thì nghề nông không còn ưu trội như trước nữa. Đây là một trong những căn cứ để chúng ta hy vọng rằng sự chuyển biến cơ cấu lao động - nghề nghiệp xã hội sẽ diễn ra mạnh mẽ trong thế hệ kế cận tiếp theo. Còn hiện tại thì dù có năng động như Vũ Hội cũng vẫn chịu nhiều bức bí. Cố gắng vươn tới "công nghiệp hóa" ngành nghề chế biến nông sản, nhưng cũng chưa thoát được chăn nuôi và trồng trọt. Thậm chí phải đưa chăn nuôi vào thì mới tăng được hiệu quả kinh tế của các ngành nghề "phụ". Ở đây đòi hỏi cấp quản lý vĩ mô phải có chiến lược vùng phù hợp. Tạo ra môi trường thuận lợi để phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp (có thể phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn). Các ngành nghề được phát triển độc lập và phối lưu, hỗ trợ với nhau, chứ không phải là "phụ thuộc" vào nhau như chăn nuôi với làm bún + bánh phở ở Vũ Hội. Nếu như thế thì khó mà thoát khỏi nghề nông để tiến tới phi nông hoàn toàn.

Hơn nữa, sự phát triển ngành nghề ở nông thôn theo một chiến lược vùng hợp lý sẽ là cơ sở *ổn định lâu bền* để nâng cao mức sống, xóa đói giảm nghèo cho cư dân vùng đồng bằng sông Hồng vốn là nơi đất chật, người đông. Như thế, chúng ta mới hy vọng rút bớt lực lượng lao động khỏi lĩnh vực nông nghiệp, tạo môi trường thuận lợi để đô thị hóa và hiện đại hóa nông thôn theo chiến lược chung của cả nước.